ĐÁM CƯỚI CỦA NGƯỜI CÔNG GIÁO TẠI GIÁO XỨ TIÊN CHU Ở BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI

TRẦN THỊ KIM OANH
Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Sài Gòn

Nhận bài ngày 27/02/2025. Sửa chữa xong 04/03/2025. Duyệt đăng 08/03/2025.

Abstract

Each nation, religion, and culture has its own customs and practices for organizing weddings. Vietnamese Catholic weddings not only preserve traditional wedding customs but also carry profound spiritual meaning. A Catholic wedding combines the ethical beauty of Catholicism with the traditional culture of the nation. For Vietnamese Catholics in general, and at Tien Chu Parish in particular, the wedding ceremony is not only a family event but also a solemn and sacred occasion that connects all generations and honors traditional cultural values.

Keywords: *Catholic wedding ceremony, ancestral rituals, sacrament of marriage, wedding customs, marriage procedures.*

1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam khi đề cập đến đám cưới hay lễ cưới thì tùy vào dân tộc và nền văn hóa sẽ có những phong tục, tập quán cưới hỏi khác nhau. Nhìn chung những nghi lễ trong ngày cưới hiện nay đang dần thay đổi theo thời gian để phù hợp với nền văn hóa hiện tại. Đám cưới của người Công giáo cũng không ngoại lệ. Đám cưới Công giáo tại Việt Nam nói chung, giáo xứ Tiên Chu nói riêng luôn thể hiện những hình ảnh đẹp đầy ý nghĩa thiêng liêng qua việc cử hành Bí tích hôn phối. Lễ cưới được cử hành tại nhà thờ được xem là một nét văn hóa độc đáo trong đời sống tôn giáo của cộng đồng người theo đạo Công giáo nói chung và tại giáo xứ Tiên Chu nói riêng. Bên cạnh đó còn có những nghi lễ truyền thống diễn ra trước và trong đám cưới như: Dạm ngõ, dẫn cưới (lễ hỏi), lễ cưới, lễ rước dâu, lễ gia tiên, lễ vu quy, tân hôn, được người Công giáo duy trì nhằm gìn giữ những nét văn hóa lâu đời của cha ông ta đã truyền lại bao đời. Người Công giáo tại giáo xứ Tiên Chu vẫn bảo lưu, gìn giữ, tôn trọng và tiếp tục phát huy trong đám cưới của cộng đồng nơi đây một cách hài hòa giữa văn hóa Công giáo với văn hóa dân tộc qua nghi thức cưới hỏi. Đám cưới không chỉ mang ý nghĩa kết nối hai cá nhân mà còn thể hiện sự tôn trọng đối với gia đình, tổ tiên và những giá trị văn hóa lâu đời của dân tộc Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những quy định trong hôn phối của giáo hội Công giáo tại Việt Nam và giáo Xứ Tiên Chu

2.1.1. Quy dịnh về thủ tục hôn phối của giáo hội Công giáo Việt Nam

Hôn nhân Công giáo được gọi là Bí tích hôn phối, là một giao ước vĩnh cửu kết hợp giữa một người nam và người nữ thành vợ chồng thông qua giáo quyền. Hôn nhân Công giáo có hai đặc tính cơ bản: Tính đơn hôn nghĩa là một vợ một chồng và đặc tính vĩnh hôn hay còn gọi là bất khả phân ly. Bí tích hôn phối được quy định cụ thể trong Giáo luật Công giáo 1983 (Điều 1055 - Điều 1065). Trong Hội nghị kỳ 01/2024 vào ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại Trung tâm Mục vụ Giáo phận Vĩnh Long, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã ban hành những quy định về thủ tục hôn phối áp dụng cho toàn thể Giáo hội Việt Nam để giúp các mục tử và các đôi bạn chu toàn thủ tục hôn phối theo Giáo luật và phù hợp với thực tế như sau: "Năng quyền chứng hôn và ủy quyền chứng hôn, quyền chứng hôn và nhiệm vụ chứng hôn của cha sở, nhiệm vụ thiết lập hồ sơ, điều tra, rao báo, giới thiệu kết hôn, điều tra sơ khởi đối với người

Email: oanhtransg@gmail.com

ngoài Công giáo, trường hợp kết hôn với người ngoại quốc, rao hôn phối, giáo lý hôn nhân, giáo lý dự tòng, thẩm quyền miễn chuẩn – cấm kết hôn, theo đạo Công giáo sau khi kết hôn, ghi sổ và sổ sách" [4]. Những qui định về cử hành hôn nhân của mỗi Giáo phận ở Việt Nam phải dựa vào nguồn gốc từ giáo luật, dân luật hiện hành và tùy tình hình, hoàn cảnh riêng của mỗi Giáo phận. Đức Giám mục Giáo phận có trách nhiệm qui định về các thủ tục để cử hành hôn nhân, những năng quyền chứng hôn cho các linh mục trong Giáo phận. Các Giám mục cũng có quyền ra luật và miễn chuẩn nhiều qui định Giáo luật trong Giáo phận của mình" [3].

2.1.2. Quy định về thủ tục hôn phối tại giáo xứ Tiên Chu

Giáo xứ Tiên Chu thuộc giáo hạt Hòa Thanh, giáo phận Xuân Lộc. Toàn bộ giáo xứ nằm trong khu phố 7, phường Tân Hòa, và khu phố 8, phường Long Bình, Biên Hòa - Đồng Nai, dân số hiện nay khoảng hơn 4400 giáo dân. Để cử hành lễ cưới Công giáo các cặp đôi phải đáp ứng những điều kiện cơ bản về quy định của thủ tục hôn phối Công giáo. Quy định về thủ tục hôn phối đối với người cùng đạo Công giáo: Tại Việt Nam, Hội đồng Giám mục Việt Nam ấn định người nam 20 tuổi và người nữ 18 tuổi kết hôn hợp thức; Nếu có trường hợp đặc biệt phải xin phép Đấng bản quyền Giáo phận. Cô dâu chú rể tương lai phải là người theo đạo Công giáo, hoàn thành chương trình giáo lý hồng ân của Giáo phận Xuân Lộc và có chứng chỉ giáo lý hôn nhân, sổ gia đình Công giáo, phiếu xanh, giấy xác nhận của ông trùm (người đứng đầu ban điều hành giáo họ) giáo họ, giấy giới thiệu của cha xứ bên kia. Gia đình và đôi bạn vào xin linh mục (chánh xứ) làm thủ tục hôn phối, linh mục lập tờ rao hôn phối để gửi cho cha xứ bên nam hoặc bên nữ nếu khác giáo xứ. Trước kia là rao ba lần trong ba tuần liên tục vào các thánh lễ ngày Chúa nhật. Hiện nay chỉ rao 1 lần, sau đó nộp lại tờ rao hôn phối và xin linh mục ngày cử hành lễ cưới, ngoài ra phải có giấy đăng ký kết hôn của chính quyền địa phương xác nhận. Tiếp đến là tập nghi thức hôn phối, xưng tội với linh mục trước một hoặc hai ngày diễn ra lễ cưới.

Với trường hợp kết hôn ngoài Công giáo: Giáo hội Công giáo luôn khuyến khích việc kết hôn cùng tôn giáo. Tuy nhiên để phù hợp với xu thế của thời đại, Giáo hội cho phép hôn nhân khác tôn giáo. Hình thức này có đôi chút khác biệt so với cùng tôn giáo thì có: Chuẩn hôn nhân khác đạo, hồ sơ cũng gần giống như hôn nhân cùng đạo, tuy nhiên phải thêm các giấy tờ liên quan đến từng trường hợp theo giáo luật và qui định của Giáo phận Xuân Lộc. Muốn được phép chuẩn hôn nhân, cặp đôi phải hiểu biết, chấp nhận mục đích và đặc tính của hôn nhân theo giáo lý Công giáo. Người Công giáo cam kết giữ đạo và đảm bảo con cái khi sinh ra phải được rửa tội và giáo dục trong Hội thánh và cần phải cho người không Công giáo hiểu biết rõ điều này, tại giáo phận Xuân Lộc, tuổi được chuẩn nam 27 và nữ là 25 tuổi. Tuy nhiên ở giáo xứ Tiên Chu từ khi thành lập giáo xứ (1954) cho đến nay chưa có một phép chuẩn nào được cử hành tại nhà thờ của giáo xứ. Bởi vì Tiên Chu là một xứ đạo toàn tòng Công giáo, tư tưởng của ông bà, cha mẹ, dòng tộc cũng ảnh hưởng, tác động đến con cái khi lựa chọn bạn đời. Mọi người đều mong muốn con cháu mình lấy người cùng tôn giáo, là đặc trưng tâm lý chung của cộng đồng giáo dân nơi đây. Trong giáo xứ cũng có một vài trường hợp xin phép chuẩn khác đạo nhưng họ xin thủ tục chuẩn và họ xin vào đền thánh Martino hoặc qua giáo xứ của một trong hai bạn đời để làm phép chuẩn. (phép chuẩn là sự miễn chuẩn để có thể kết hôn thành sự giữa một người được rửa tội với một người chưa được rửa tội. Nghi thức làm phép chuẩn khác đạo được bộ Phụng tự và kỷ luật bí tích chuẩn bị một nghi thức cử hành hôn phối ngoài thánh lễ, dành riêng cho người Công giáo kết hôn với người không Công giáo).

2.2. Nghi thức lễ cưới của người Công giáo tại giáo xứ Tiên Chu, Biên Hòa – Đồng Nai

Lễ cưới được tổ chức tại nhà thờ luôn mang những hình ảnh đẹp và nhiều ý nghĩa thiêng liêng đối với cộng đồng người Công giáo tại Việt Nam nói chung và tại giáo xứ Tiên Chu nói riêng. Những tín đồ Công giáo luôn tin rằng: "Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp loài người không được phân ly" [5, tr. 112]. Để tổ chức một đám cưới, người Công giáo có các lễ sau: Dẫn cưới (thay cho lễ hỏi), lễ cưới tại nhà thờ và tại tư gia.

2.2.1. Lễ cưới tại nhà thờ

Lễ cưới của người Công giáo còn được gọi là Bí tích hôn phối qua Bí tích hôn phối tình yêu của vợ

chồng được Thiên Chúa đóng ấn. Tại giáo xứ Tiên Chu Người Công giáo nơi đây thường tổ chức ngày cưới vào ngày thứ bảy, chủ nhật quanh năm trừ (Mùa Chay, Mùa Vọng, Mùa Phục sinh, các ngày trong tuần Bát nhật Phục sinh và Tam nhật Vượt qua, các lễ trọng buộc, lễ cầu cho tín hữu đã qua đời theo lịch phụng vụ của đạo Công giáo). Thông thường một đám cưới cùng tôn giáo ở xứ đạo này thường diễn ra như sau:

Tại nhà gái, trước ngày diễn ra đám cưới khoảng hai ngày, ở tư gia của nhà cô dâu sẽ bắc rạp cưới trang trí rất đẹp. Thông thường khoảng 15 giờ chiều thứ bảy đoàn nhà trai với vị đại diện dẫn đầu cùng đoàn sính lễ và cha mẹ họ hàng nhà trai sẽ có mặt tại cổng cưới trước nhà cô dâu để trình cho nhà gái xin dẫn cưới (trước kia nơi này cũng có ngày đám hỏi riêng. Lễ ăn hỏi được diễn ra trước đám cưới khoảng khoảng 2 hoặc 3 tháng nhưng khoảng 15 năm trở lại đây ít gia đình nào tổ chức lễ ăn hỏi mà thay vào đó là nghi lễ dẫn cưới). Tùy theo điều kiện nhà trai và yêu cầu của nhà gái mà sính lễ là 5, 7 hoặc 9 mâm quả (sính lễ bao gồm: Trà rượu, trầu cau, bánh su sê, hoa quả, trang sức, bộ áo dài khăn đóng...). Vị đại diện nhà gái cùng các cô gái trong đội nhận quả từ trong nhà gái bước ra đón chào nhà trai và nhận lễ vật từ nhà trai. Tiếp đó vị đại diện nhà gái mời nhà trai vào trong tư gia nhà gái hai bên chào đón nhau và vị đại diện nhà gái sẽ giới thiệu thành phần tham dự của nhà gái. Sau đó vị đại diện mời một người phụ nữ lớn tuổi trong gia tộc dẫn cô dâu ra trình diện nhà trai, chú rể tiến đến trao hoa cưới cho cô dâu. Lễ vật dẫn cưới được đặt trên bàn vuông giữa gian nhà chính nơi có bàn thờ Thiên Chúa và bàn thờ tổ tiên được trang trí rất đẹp. Vị đại diện nhà trai sẽ tiếp lời và trình sính lễ cho nhà gái. Chú rể cùng cô dâu mở từng tráp quả và nếu có nữ trang vị đại diện sẽ mời mẹ chú rể trao nữ trang cho cô dâu. Hai bên gia đình ngồi trò chuyện uống nước trà ăn bánh ngọt và hoa quả. Đến khoảng gần 16 giờ vị đại diện nhà gái mời hai họ cùng di chuyển ra nhà thờ để làm lễ cưới. Khi đến nhà thờ cô dâu với trang phục áo dài hoặc sêrê trắng và chú rể mặc vest trắng sẽ chụp hình cùng gia đình bạn bè trước những bậc tam cấp ở cửa chính của nhà thờ. Họ hàng tham dự rất đông, ai cũng ăn mặc trang trọng, tươi tắn chụp hình trước nhà thờ cùng cặp đôi. Sau khi chụp hình xong mọi người tiến vào nhà thờ ổn định chỗ ngồi, cô dâu cùng cha mẹ và những người trong thân tộc sẽ đứng xếp hàng ở cuối nhà thờ để chuẩn bị cho buổi lễ.

Theo thông lệ của giáo xứ, lễ cưới diễn ra vào 16 giờ 30 chiều thứ bảy. Đến giờ cử hành thánh lễ, linh mục và người giúp lễ từ trên gian thánh đi xuống cuối nhà thờ để rước cô dâu chú rể cùng gia đình hai bên lên chỗ ngồi ở hàng đầu hai hàng ghế giữa nhà thờ, trong khi đó ca đoàn sẽ hát thánh ca dành riêng cho thánh lễ hôn phối. Linh mục trở lại bàn thờ hôn bàn thờ, dâng thánh lễ với lời chào đầu lễ: "Nhân danh cha và con và thánh thần", giới thiệu tên của cô dâu chú rể, chúc mừng gia đình hai họ, đọc lời nguyện nhập lễ, rồi cử hành phụng vụ Lời Chúa. Sau bài giảng của linh mục, ngài sẽ cử hành nghi thức hôn phối. Vị linh mục cùng cặp đôi (hai người cùng tôn giáo) cử hành Bí tích hôn phối gồm ba phần: Một là thẩm vấn đôi hôn phối về tự do, việc yêu đương, tôn trọng nhau và đón nhận con cái Chúa ban; Phần hai là trao lời thề hứa, cuối cùng là làm phép nhẫn và trao nhẫn. Trước sự chứng kiến của Chúa, linh mục, hai người làm chứng và cộng đoàn với nghi thức trao lời thề hứa và trao nhẫn rất lãng mạn của cặp đôi họ sẽ đọc lời thề hứa với nhau. Linh mục chúc phúc cho đôi bạn tuyên bố từ nay họ chính thức trở thành vợ chồng trước mặt Thiên Chúa và Giáo hội cộng đoàn vỗ tay chúc mừng gia mới. Tiếp đến là phần Phụng vụ thánh thể và khi kết thúc thánh lễ đôi tân hôn đến trước tòa Đức Mẹ dâng gia đình mới cho Mẹ. Sau đó cặp đôi ở lại cùng với vị linh mục và hai người làm chứng ký tên vào sổ hôn phối, được lưu vào văn khố của giáo xứ. Trong khi đó gia đình hai bên sẽ quay về tư gia của nhà gái để đón tiếp quan khách và chuẩn bị cho lễ vu quy.

2.2.2. Lễ cưới trong không gian gia đình

Lễ vu quy thường diễn ra vào lúc 18 giờ sau lễ cưới tại nhà thờ. Tại sảnh cưới của nhà gái, cô dâu chú rể cùng ba mẹ đứng ở cổng chào đón quan khách vào tiệc. Khi mọi người đã ổn định, người dẫn chương trình sẽ mời vị đại diện hai họ, cha mẹ cô dâu, chú rể và cuối cùng cô dâu chú rể lên sân khấu để giới thiệu trước quan khách và làm lễ giao bôi, cắt bánh cưới.... Sau đó là thánh hóa của ăn theo nghi thức Công giáo mọi người nhập tiệc và cô dâu chú rể cùng cha mẹ cô dâu đi chào bàn. Tiệc gần tàn, vị đại diện nhà trai lên sân khấu phát biểu đôi lời cảm ơn, chào tạm biệt nhà gái xin phép ra về. Nhà gái

tiễn nhà trai và lại quả cho nhà trai tại cổng cưới. Sáng chủ nhật, tại tư gia của gia đình nhà gái, họ hàng nhà gái sẽ có mặt vào khoảng 8 giờ 30 phút để chuẩn bị đón nhà trai qua làm lễ rước dâu. Khoảng 9 giờ, nhà trai đến xin dâu, nhà trai ngỏ lời với nhà gái và trình sính lễ (sính lễ thường trầu cau, rượu và mâm xôi cùng con gà hoặc con heo quay), nhà gái đón nhận lễ vật. Quan trọng nhất trong buổi lễ này là nghi lễ gia tiên theo nghi thức Công giáo được bắt đầu sau khi hai họ gặp mặt, chào hỏi, ổn định chỗ ngồi, giới thiệu thành viên tham dự, giới thiệu chương trình cùng các sinh lễ cần thiết tương tự như buổi lễ gia tiên truyền thống của người Việt. Sau đó vị đại diện nhà trai xin nhà gái dẫn cô dâu ra mắt họ hàng đôi bên, kế tiếp nhà gái xin phép nhà trai làm lễ gia tiên.

Nghi lễ gia tiên gồm ba phần chính: Tạ ơn Thiên Chúa, kính nhớ tổ tiên, lễ mừng cha mẹ. Kính nhớ tổ tiên, ông bà cha mẹ là một truyền thống tốt đẹp của người Việt. Nghi thức này không chỉ bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với tổ tiên. Người Công giáo cũng không ngoại lệ, trong lỗ lực hội nhập văn hóa, Giáo hội Công giáo Việt Nam đã có nhiều cố gắng đem các giá trị tin mừng vào các thực tại văn hóa, trong đó có nghi lễ gia tiên. Nghi lễ gia tiên bắt đầu bằng nghi thức tạ ơn Thiên Chúa, nghi thức này thay cho lễ tế tơ hồng dân gian. Người chủ sự (người đại diện dẫn chương trình lễ gia tiên) nghi thức nói đôi lời về Thiên Chúa, hợp ý cầu nguyện với hai cháu dâng lời tri ân cảm tạ lên Thiên Chúa trong giờ phút long trọng này. Vị chủ sự mời đôi tân hôn tiến lên phía trước bàn thờ Thiên Chúa dâng lời cảm tạ. Bắt đầu bằng làm dấu thánh giá, hát kinh Chúa Thánh thần, đọc kinh lạy cha. Sau đó là đến phần kính nhớ tổ tiên, vị chủ sự sẽ nói nghi lễ tạ ơn Thiên Chúa đã xong tiếp đến là nghi lễ kính nhớ tổ tiên. Nghi lễ này được gọi là nghi lễ gia tiên xuất phát từ đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" một truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Nghi thức gia tiên của người Công giáo là sự kết hợp giữa phong tục cưới hỏi truyền thống và giáo lý của Hội thánh Công giáo. Khi đến giờ cử hành nghi lễ gia tiên, đôi tân hôn đến trước bàn thờ tổ tiên được đặt dưới bàn thờ Thiên Chúa được trí hoa nến với những biểu ngữ như: "Thiên Chúa là tình yêu", "Kính nhớ tổ tiên", họ hàng gia tộc đứng chung quanh hướng về bàn thờ. Vị chủ sự nói sách Huấn ca dạy: "Giờ đây, chúng ta hãy ca ngợi những vị danh nhân, cũng là cha ông của chúng ta qua các thế hệ, công đức của các ngài không chìm vào quên lãng, dòng dõi các ngài luôn được hưởng một gia tài quý báu đó là lũ cháu đàn con" [9, tr. 550 – 551], nhờ công ơn của ông bà tổ tiên mà cô dâu chú rể có cơ hội nên duyên vợ chồng như ngày hôm nay, do đó thành kính dâng lên ông bà tổ tiên nén nhang và thực hiện 3 lễ xá. Lễ gia tiên còn thể hiện mong muốn được sự phù hộ may mắn và hạnh phúc từ ông bà quá cố, đồng thời giúp đôi tân hôn thêm phần gắn kết và có trách nhiệm đối với gia đình hai bên trong đời sống hôn nhân.

Cuối cùng là lễ mừng cha mẹ, vị chủ sự thường dẫn câu: "Ơn cha nặng lắm ai ơi, nghĩa mẹ bằng trời, chín tháng cưu mang" đối với công ơn chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm, bao năm nuôi dạy đến ngày lập gia thất, đây là cơ hội quý báu để cả hai tỏ lòng hiếu thảo đối với cha mẹ như lời Thiên Chúa dạy: "Ngươi hãy thờ cha kính mẹ; Kẻ nào nguyền rủa cha mẹ, thì phải bị xử tử" [5, tr. 103]. Lễ mừng cha mẹ, ngoài ý nghĩa xã hội con gái lấy chồng gánh vác giang sơn nhà chồng, vị chủ sự cho biết lễ này thường nói đến các đức tính hiếu thảo, phục vụ hòa thuận trong gia đình theo truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam. Cô dâu chú rể đến trước mặt cha mẹ, cô dâu dâng trà và nói lời cảm ơn cha mẹ, nếu xúc động quá không nói lên lời thì vị chủ sự sẽ nói lời tiếp, xin cha mẹ miễn thứ cho các cháu đôi lời huấn từ làm hành trang về nhà chồng. Cha mẹ khuyên bảo cho quà và gửi gắm cô dâu đến gia đình nhà trai, kế đó họ hàng thân tộc nhà gái tặng quà cho cô dâu có chút vốn để gây dựng gia đình mới. Cuối cùng vị đại diện nhà trai xin dâu với những lời đầy ân tình, lời cảm ơn sự đón tiếp nồng hậu của nhà gái và xin phép được đón dâu. Sau đó đại diện nhà gái đáp lời, xin bỏ qua những thiếu sót của gia đình trong ngày vui, cảm ơn, lời tháp tùng đưa cô dâu về nhà chồng và lời chúc vạn sự như ý. Tại nhà trai người Công giáo khi rước dâu về cũng cử hành nghi lễ gia tiên và tiệc tân hôn mừng đôi bạn như phần mô tả ở không gian nhà gái chỉ khác là diễn ra trong không gian gia đình tiệc cưới do nhà trai tổ chức.

Lễ gia tiên là một nghi thức truyền thống trong đám cưới của người Việt Nam, nhằm tôn vinh và báo cáo tổ tiên về việc kết hôn của con cháu. Đối với người Công giáo lễ gia tiên chính là sợi dây kết nối thiêng liêng giữa Thiên chúa và con người, giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Thể hiện lòng thành kính, biết ơn tổ tiên và cầu mong một cuộc sống hôn nhân viên mãn cho lứa đôi. Nối kết truyền thống

gia phong nghi lễ gia tiên là minh chứng cho sự tiếp nối truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ, thể hiện nét đẹp văn hóa lâu đời của người Việt, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc.

2.3. Sự giao thoa giữa Công giáo và văn hóa Việt Nam qua đám cưới của người Công giáo tại giáo xứ Tiên Chu

Công giáo khi vào Việt Nam đã mang nhiều yếu tố văn hóa Phương Tây du nhập vào làm cho nền văn hóa Việt Nam trở nên phong phú, đa dạng phát triển thêm nhiều loại hình văn hóa, nghệ thuật mới. Cho đến nay, đạo Công giáo có được chỗ đứng vững chắc trong lòng đất Việt là nhờ từng bước hội nhập với văn hóa dân tộc một cách hài hòa. Trong việc giao lưu và tiếp xúc với văn hóa Việt Nam, văn hóa Công giáo đã được bản địa hóa, tiếp nhận những dấu ấn của văn hóa Việt qua lễ cưới Công giáo một cách rõ nét. Ngoài lễ cưới tại nhà thờ theo nghi thức Công giáo, cô dâu chú rể vẫn thực hiện nghi lễ gia tiên, rước dâu với sính lễ theo truyền thống cưới hỏi của văn hóa Việt thể hiện sự giao lưu tiếp biến trong nghi lễ cưới hỏi đã trình bày ở trên.

Qua Bí tích hôn phối Công giáo, đôi nam nữ chính thức được công nhận là vợ chồng trước mặt Giáo hội và Thiên Chúa. Người Công giáo luôn tin rằng Thiên Chúa chúc phúc cho tình yêu của đôi bạn, khởi đầu cuộc sống hôn nhân ngập tràn niềm vui và hạnh phúc như lời bài hát của tác giả Phanxicô": "Ngày xưa khi hoa nở miền Cana. Khi đôi lứa (í a) chung đường. Chúa đã nâng ly rượu mừng. Ngài nâng ly rượu chúc hôn.... Ngài thánh hóa đời lứa đôi" và được thành toàn nơi đôi bạn. Bên cạnh đó, Thông qua những tục lệ cưới hỏi theo văn hóa truyền thống Việt Nam, họ cũng được gia tộc, xã hội, làng nước công nhận là đôi vợ chồng. Có thể nói sự giao thoa và hội nhập của Công giáo vào nền văn hóa Việt Nam chính là đạo hiếu hay tinh thần hiếu thảo đối với ông bà tổ tiên làm cho nền văn hóa Việt Nam trở nên phong phú, đa dạng. Hình ảnh bàn thờ gia tiên được đặt dưới bàn thờ Chúa trong nhà của người Công giáo đã cho thấy sự dung hòa với phong tục tập quán tín ngưỡng người Việt đã được bản địa hóa.

3. Kết luận

Với người Việt nói chung và người Công giáo ở giáo xứ Tiên Chu nói riêng việc cưới hỏi là một việc quan trọng, chính vì vậy dân gian vẫn truyền tụng câu: "Tậu trâu, cưới vợ làm nhà. Trong ba việc ấy thực là khó thay". Phong tục cưới hỏi là một trong những nét văn hóa đặc trưng và quan trọng nhất của người Việt Nam, phản ánh đậm nét bản sắc dân tộc. Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, những nghi lễ và tập tục này đã trở thành một phần không thể thiếu được trong đời sống tinh thần của mỗi gia đình và cộng đồng. Đám cưới của một đôi bạn trẻ không chỉ đánh dấu sự kết hợp của hai cá nhân nên một mà còn là dịp để hai gia đình, dòng họ gắn kết và chia sẻ niềm vui. Tuy nhiên cùng với sự phát triển của xã hội, phong tục cưới hỏi đã có những thay đổi đáng kể nhưng vẫn giữ được những giá trị cốt lõi. Đám cưới của người Công giáo ở Việt Nam nói chung và tại giáo xứ Tiên Chu nói riêng không chỉ là một sự kiện, mà nó thể hiện một hành trình trọn vẹn của tình yêu đôi lứa, mỗi đám cưới là một câu chuyện riêng đầy cảm xúc của người trong cuộc qua từng nghi thức Công giáo và truyền thống văn hóa dân tộc được thể hiện qua lễ dạm ngõ, dẫn cưới, lễ cưới, lễ gia tiên mang đến không chỉ sự trang trọng mà còn là cơ hội để gia đình và bạn bè chia sẻ niềm vui, cầu nguyện, chúc phúc cho tương lai hạnh phúc của đôi uyên ương. Đây cũng chính là thời điểm vinh danh văn hóa, gia phong, khẳng định sự gắn kết và cam kết với nhau, tạo nên những kỷ niệm đẹp và ý nghĩa suốt cuộc đời.

Tài liệu tham khảo

[1] Toan Ánh (2003), *Phong tục Việt Nam*, NXB Văn nghệ, TP. Hồ Chí Minh.
[2] Phan Kế Bính (2005), *Việt Nam Phong tục*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
[3] Catholic Vietnam (2021), *Luật hôn nhân Công giáo và những điều cần biết*, nguồn: catholicvn.com.
[4] Hội đồng Giám mục Việt Nam (2024), *Quy định về thủ tục hôn phối áp dụng cho toàn giáo hội Việt Nam*, nguồn: hdgmvietnam.com.
[5] Châu Anh Kỳ (biên tập, 2000), *Kinh thánh Tân ước*, NXB TP. Hồ Chí Minh.
[6] Tin vui Xuân Lộc (2009), *Thông báo về nghi thức cử hành hôn nhân, thánh lễ hôn phối*, nguồn: tinvuixuanloc.vn.
[7] Trương Thìn (2007), *101 Điều cần biết về tín ngưỡng và phong tục Việt Nam*, NXB Hà Nội.
[8] Tổng giáo phận Sài Gòn (2017), *Quy định về thủ tục hôn phối*, nguồn:tgpssaigon.net
[9] Tòa giám mục Nha Trang (2000), *Kinh thánh Cựu ước tuyển chọn dành cho học sinh giáo lý*, NXB Tôn giáo, Hà Nội.